

Nghiên cứu hành vi trốn lậu thuế tại Việt Nam

Trần Thị Luận

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật — Công nghiệp

Thuế đóng vai trò quyết định trong việc duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời là công cụ quan trọng để điều tiết nền kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, thuế cũng là khoản mất đi của doanh nghiệp, tổ chức nộp thuế. Do vậy, nhà quản lý sẽ tìm mọi cách để có thể giảm thiểu số thuế phải nộp, tạo ra những hành vi "Trốn lậu thuế". Thực trạng gian lận và trốn lậu thuế ở nước ta mấy năm gần đây có xu hướng gia tăng và thủ đoạn ngày càng tinh vi, không những làm cho ngân sách nhà nước thất thu nghiêm trọng mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế và an ninh quốc gia. Để hạn chế tình trạng này, cần có các giải pháp phòng chống trốn lậu thuế một cách hiệu quả đảm bảo hài hoà lợi ích kinh tế giữa Nhà nước và người nộp thuế.

1. Bản chất và các thủ thuật của trốn lậu thuế

Trốn lậu thuế là hành vi phạm pháp của các cá nhân và pháp nhân nhằm không phải nộp thuế hoặc không phải nộp đủ số thuế mà họ phải đóng. Hành vi này, gây nên tình trạng thất thu, gây tổn hại lớn cho thu ngân sách nhà nước. Để hạn chế tình trạng trốn lậu thuế Nhà nước đã ban hành các bộ luật nhằm xử phạt những cá nhân, tổ chức trốn thuế với những mức cụ thể khác nhau.

1.1. Hành vi trốn lậu thuế đối với hàng hóa nội địa

i) Thành lập doanh nghiệp "ma"

Doanh nghiệp "ma" là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng thực tế không sản xuất kinh doanh, chỉ nhằm mục đích đủ điều kiện để được phát hành hoá đơn, từ đó bán hóa đơn cho các đối tượng khác hoặc trung gian lập hoá đơn mua bán khống, lập hồ sơ giá mao để xin hoàn thuế. Hiện nay, hình thức gian lận này càng được tổ chức tinh vi và có hệ thống. Những doanh nghiệp "ma" thường có những đặc điểm sau:

- Thành lập dưới dạng công ty TNHH hay doanh nghiệp tư nhân.

- Văn phòng giao dịch thường đi thuê thời hạn ngắn, tài sản không tương xứng với mô hình tối thiểu của một doanh nghiệp bình thường.

- Đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, chủ yếu là thương mại, dịch vụ tổng hợp.

- Doanh thu lớn nhưng chênh lệch giữa thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào và thuế GTGT đầu ra ít nên kê khai thuế thấp, thậm chí có thuế GTGT phải nộp âm nhiều kỳ nhưng không làm thủ tục xin hoàn thuế...

ii) Các nghiệp vụ không có thực

Các nghiệp vụ không có thực là thực tế doanh nghiệp không phát sinh các nghiệp vụ này nhưng đã tự tạo ra chứng từ, đi mua chứng từ ngoài để hợp pháp hóa. Bằng hành vi này, doanh nghiệp không chỉ giảm được thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) mà còn

giảm được cả thuế GTGT thông qua việc khấu trừ không thuế GTGT đầu vào.

Với những hóa đơn đi mua, để phát hiện, cơ quan thuế phải làm tối công tác đối chiếu, xác minh. Năm 2017, cơ quan Thuế và Công an TP Hà Nội đã phối hợp xác minh làm rõ việc mua bán hàng hóa của 52 doanh nghiệp có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh, liên quan đến 522 số hóa đơn khống, trị giá hơn 80 tỷ đồng, thuế GTGT hơn 8 tỷ đồng.

iii) Nâng giá hàng hóa, dịch vụ mua vào

Các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa tiêu thụ nội địa, tìm mọi cách để nâng chi phí đầu vào sản xuất như điều chỉnh con số ở thiết bị vật tư, nguyên liệu, định mức tiêu hao vật tư trên một đơn vị sản phẩm, chi phí phân bổ. Theo đó, chi phí tăng lên không những giảm khoản thuế TNDN phải nộp, mà còn có thể giảm được thuế GTGT phải nộp bằng cách tăng thuế GTGT đầu vào khấu trừ.

iv) Ghi giá bán thấp hơn giá thực tế

Là hành vi ghi giá bán trên hóa đơn và kê khai doanh thu tính thuế thấp hơn giá khách hàng thực tế thanh toán. Hành vi này thường gặp ở các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng khách sạn, vận tải tư nhân, xăng dầu, kinh doanh vật liệu xây dựng, bán ô tô và xe máy, hàng trang trí nội thất... Hành vi gian lận này làm giảm thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến số thu ngân sách hàng năm.

v) Sổ sách kế toán phản ánh không đầy đủ

Là thủ đoạn người nộp thuế thường sử dụng đồng thời hai hệ thống sổ sách kế toán: Một là hệ thống sổ kế toán nội bộ phản ánh đầy đủ các giao dịch kinh tế, hai là hệ thống sổ kế toán chi phản ánh một phần các giao dịch kinh tế chủ yếu để kê khai thuế.

Thường gặp ở các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, ăn uống, khách sạn, xây dựng dân dụng và sản xuất nhỏ thực hiện thủ thuật này nhằm giảm số thuế phải nộp.

1.2. Hành vi trốn lậu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

i) Buôn lậu

Buôn lậu là hành vi buôn bán trái phép qua biên giới những loại hàng hoá cấm, không khai báo, tránh sự quản lý của hải quan và trốn nghĩa vụ thuế. Đầu năm 2018, theo báo cáo của Tổng cục Hải quan trong năm 2017 đã có 1.000 ô tô nhập vào Việt Nam theo hình thức tạm nhập tái xuất nhưng chỉ có 200 chiếc làm thủ tục xuất và nhập trở lại. Nghĩa là còn 800 chiếc không làm thủ tục xuất và nhập trở lại mà lưu hành trong nội địa gây thất thu số tiền thuế rất lớn cho Nhà nước.

ii) Ghi thiếu số lượng, sai chủng loại hàng hoá.

Lợi dụng sự thông thoáng về thủ tục hải quan, nguồn lực có hạn của cơ quan hải quan, nhiều chủ hàng đã thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu nhưng không khai báo đầy đủ các mặt hàng hoặc khai sai tên hàng. Người nộp thuế còn trốn lậu thuế bằng cách nhập khẩu hàng hóa là sản phẩm hoàn chỉnh nhưng lại tháo bớt một số bộ phận để trở thành hàng hóa chưa hoàn thiện nhằm hưởng thuế suất thấp của hàng linh kiện.

iii) Giả mạo mục đích xuất khẩu, nhập khẩu để được hưởng ưu đãi thuế

Chúng từ thường hay được các chủ hàng giả mạo với mục đích trốn lậu thuế là các chứng từ nộp thuế (nhằm giải tỏa cương chế thuế của cơ quan hải quan) hoặc các hồ sơ hải quan (để hợp thức hóa các lô hàng nhập lậu). Trong đó, các trường hợp phổ biến là trốn lậu thuế qua việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư; gian lận qua việc lợi dụng chính sách quản lý đối với hàng gia công; gian lận thông qua việc lợi dụng hình thức tạm nhập tái xuất và tạm xuất tái nhập...

iv) Nâng chi phí đầu vào và ép giá đầu ra

Thường gặp ở nhóm gia công hàng hóa xuất khẩu. Nguyên liệu do công ty nhập khẩu vào trong nước nâng giá, trong khi công ty mẹ ở nước ngoài lại bao tiêu đầu ra rất thấp để phát sinh lỗ, trốn lậu thuế. Đây chính là hiện tượng "chuyển giá". Theo công bố của VCCI, đầu năm 2018 có đến 37,9% doanh nghiệp FDI báo lỗ trong năm 2017, đứng đầu danh sách là các doanh nghiệp FDI hoạt động lĩnh vực siêu thị, bán lẻ, nước giải khát.

v) Tạo giao dịch xuất khẩu giả mạo

Hành vi "xuất khẩu khống" nhằm chiếm đoạt tiền qua hoàn thuế GTGT từ ngân sách nhà nước. Xuất khẩu khống chủ yếu diễn ra đối với phương thức xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới. Hành vi này được thực hiện theo trình tự: Lần đầu thủ tục xuất khẩu sang nước bạn; Sau đó lại đưa hàng hóa quay trở lại Việt Nam nhưng không qua cửa khẩu; Rồi lại làm thủ tục xuất khẩu. Trong trường hợp này, các đối tượng cấu kết với đối tác nước ngoài để hoàn tất các thủ tục để đủ điều kiện để nghị hoàn thuế GTGT.

2. Tác động của việc trốn lậu thuế

2.1. Tác động của việc trốn lậu thuế đến doanh nghiệp

i) Trốn lậu thuế gây thất thu cho NSNN

Thuế giữ vai trò chủ đạo, chi phối toàn bộ nền kinh tế. Theo báo cáo của Tổng cục Thuế, tổng thu ngân sách nhà nước toàn quốc năm 2017 ước đạt 810.000 tỷ đồng, bằng 99% dự toán, tăng hơn 200.000 tỷ đồng so với năm 2016. Tổng thu do cơ quan thuế quản lý ước đạt 676.696 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán và bằng 112,7% so với năm 2016.

Theo Tổng cục Thuế, năm 2017 tổng số thuế tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 13.186,5 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 904 tỷ đồng; giảm lỗ là 11.430 tỷ đồng. Số tiền thuế đã nộp vào ngân sách qua thanh tra, kiểm tra là 9.255 tỷ đồng. Cơ quan Thuế các cấp đã chuyển cho cơ quan Công an 2.029 hồ sơ vụ việc có các dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Công an là 1.379 vụ việc.

ii) Tăng gánh nặng quản lý thuế

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tính đến tháng 6/2018, cơ quan hải quan đã phát hiện xử lý 8.915 vụ, trị giá hàng vi phạm ước tính 168.904 tỷ đồng (tăng 14,3% so với cùng kỳ 2017); khởi tố hình sự 6 vụ, chuyển các cơ quan khác khởi tố 27 vụ; thu nộp ngân sách nhà nước 59,652 tỷ đồng.

Để đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế giữa Nhà nước và người nộp thuế, các cơ quan quản lý thuế cần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thuế, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra thuế và hiệu lực của các biện pháp cưỡng chế, xử lý vi phạm về thuế, tăng cường tuyên truyền về thuế. Để thực hiện được các mục tiêu này Nhà nước phải chỉ ra một khoản chi ngân sách không nhỏ cho đào tạo, tuyên truyền nâng cao năng lực của đội ngũ thanh tra, quản lý thuế. Đồng thời xây dựng được các chính sách, luật thuế phù hợp.

iii) Tạo môi trường cạnh tranh thiếu công bằng giữa các doanh nghiệp

Thuế là công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô. Nhà nước sử dụng thuế để điều tiết các vấn đề kinh tế trong các khâu sản xuất, lưu thông và tiêu dùng, phân phối lại thu nhập và thực hiện cân bằng xã hội. Tuy nhiên, các hành vi trốn lậu thuế đã bóp méo vai trò vốn có này của thuế. Do doanh nghiệp chỉ thấy lợi trước mắt, không nhận thức được hoặc cố tình không thấy việc vi phạm pháp luật sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất trong nước, kéo theo nhiều người kinh doanh chạy theo phương thức làm ăn có lợi nhuận một cách phi pháp, làm hỏng môi trường kinh doanh bình đẳng.

2.2. Tác động của việc trốn lậu thuế đến kế toán thuế

Với mục tiêu tối đa lợi ích, doanh nghiệp tìm cách tối thiểu hóa số thuế phải nộp và tối đa số thuế được



hoàn bằng nhiều cách thức, thủ đoạn khác nhau. Phổ biến nhất doanh nghiệp sử dụng đồng thời hai hệ thống sổ sách kế toán, một hệ thống sổ kế toán nội bộ phản ánh đầy đủ các giao dịch kinh tế, hệ thống kế toán còn lại chỉ phản ánh một phần các giao dịch kinh tế để khai thuế. Từ đó, có thể dẫn tới các quyết định sai lầm của người sử dụng thông tin trên Báo cáo tài chính được công bố.

- Đối với thuế GTGT: Hành vi trốn lậu thuế làm giảm số thuế phải nộp, tăng số thuế được hoàn, làm số thuế GTGT phải nộp phản ánh trên sổ sách kế toán thấp hơn số thực tế phát sinh;

- Đối với thuế xuất nhập khẩu: Các hành vi giả mạo chứng từ, gian lận xuất xứ, lợi dụng chính sách ưu đãi thuế... làm giảm số thuế phải nộp và tăng số thuế được hoàn;

- Đối với thuế TNDN: Hành vi trốn lậu thuế làm giảm doanh thu, tăng chi phí, giảm lợi nhuận kế toán trước thuế, làm số thuế TNDN phải nộp phản ánh trên sổ sách kế toán thấp hơn số thực tế;

- Đối với thuế TNCN: Hành vi trốn thuế làm giảm thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân, giảm số thuế TNCN phải nộp.

3. Một số giải pháp phòng chống trốn lậu thuế

3.1. Hoàn thiện chính sách về thuế

- Hoàn thiện các quy định về các chính sách thuế của Nhà nước đảm bảo khoa học, chặt chẽ và ổn định lâu dài, tránh sự thay đổi quá nhanh và nhiều làm cho các nhà quản lý thuế và người nộp thuế rơi vào tình trạng lúng túng trong thi hành, gây nên sự hoài nghi của các nhà đầu tư.

- Tôn trọng thuộc tính trung lập của hệ thống thuế hiện đại, hạn chế tối đa các quy định miễn giảm, khấu trừ làm xói mòn những mục tiêu cốt lõi của thuế, để gây nên tình trạng trốn, lậu thuế.

- Quá trình cải cách hệ thống thuế phải gắn chặt với vấn đề cải cách quan hệ tài khoá giữa các cấp chính quyền, nâng lực quản lý hành chính thuế, khả năng thu thuế và "văn hoá" của người nộp thuế, mới tạo ra sự quan tâm, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương đối với việc triển khai thực hiện hệ thống thuế mới.

- Việc cải cách chính sách thuế phải đi đôi với các biện pháp cải cách về thể chế, về cơ cấu trên toàn bộ nền kinh tế; coi trọng các lĩnh vực hỗ trợ cho cải cách hệ thống thuế như: hệ thống kế toán, kiểm toán, hệ thống các luật lệ liên quan đến hệ thống thuế.

3.2. Hoàn thiện phương thức quản lý thu thuế

Để triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về thuế, cơ quan thuế phải chú ý hoàn thiện các phương thức quản lý thu thuế, cụ thể như sau:

- Thống nhất sử dụng đồng bộ công nghệ thông tin vào việc quản lý thu thuế nhằm thực hiện tốt việc

kiểm tra đối chiếu hoá đơn, chứng từ đầu vào, đầu ra.

- Hoàn thiện quy trình quản lý thu thuế theo hướng đơn giản, khoa học và hiệu quả trên cơ sở kết quả rà soát lại các sơ bộ trong công tác hoàn thuế.

- Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ thuế. Khen thưởng kịp thời các cá nhân và tập thể chấp hành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Đồng thời, áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm minh với các cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật về thuế.

- Các cơ quan chức năng của Nhà nước như thanh tra, điều tra và kiểm toán phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý thu thuế, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

3.3. Tập trung thanh, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế

Tập trung thanh, kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, kinh doanh qua mạng, doanh nghiệp giao dịch thanh toán qua ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ. Đồn đốc thu kịp thời các khoản thuế truy thu và phạt qua kết luận thanh, kiểm tra, kiểm toán.

3.4. Mở rộng các hình thức nộp thuế hiện đại, cắt giảm thời gian nộp thuế cho doanh nghiệp.

Thực hiện duy trì, củng cố chất lượng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện kê khai thuế qua mạng internet. Khẩn trương hoàn thành Đề án kế toán thuế nội địa, thi điểm, tiến tới mở rộng triển khai nộp thuế điện tử...

4. Kết luận

Đối với bất kỳ một quốc gia nào, thuế cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng và chiếm phần lớn trong tổng thu ngân sách Nhà nước. Việc thực thi một số chính sách thuế có hiệu quả sẽ đảm bảo ổn định cho nguồn thu này. Từ đó, tạo điều kiện để mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế xã hội, đất nước. Ở Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Thuế, năm 2018 có tới 92% ngân sách Nhà nước là thu từ thuế nên cần phải có phương pháp lĩnh hợp lý nhằm đảm bảo sự công bằng cho các đối tượng nộp thuế kết hợp với việc hạch toán thuế tại các doanh nghiệp phải theo đúng chế độ kế toán, tài chính và quy định của pháp luật/.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính, Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý thuế xuất nhập khẩu, 2015.

Bộ Tài chính, Thông tư 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ngăn ngừa việc trốn lậu thuế, 2013.

Nguyễn Thị Thanh Hương (2015), Nhận diện các hành vi trốn thuế, Tạp chí tài chính, kỳ I tháng 9, 2015.

Phạm Đức Cường (2016), Thuế và kế toán thuế Việt Nam, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.